

Số:119/2022/QĐST-DS

NK, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 378/2022/TLST- DS ngày 05 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*\* Nguyên đơn: Ngân hàng NN*

Trụ sở chính: Số 02 LH, phường T, quận B, TP H

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết V T.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trương H H - Giám đốc Ngân hàng NN chi nhánh C II.

Địa chỉ liên hệ: 8-10 NK, phường TA quận NK, TP C.

*Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông **Phạm T H**, sinh năm 1987.

*\* Bị đơn:*

**1. Bà Nguyễn T N**, sinh năm: 01/01/1984

Địa chỉ: 19 tổ 4, KVTM, P. L, Q. R, TP. C

Bà Nguyễn T N còn là đại diện hợp pháp của 02 cháu: Nguyễn Tân R Đ, sinh ngày 30/10/2012 và Nguyễn Đ L, sinh ngày 12/9/2014 là con chung của bà N và ông Nguyễn H K (đã chết)

**2. Bà Hứa T C**, sinh năm 1951- Là mẹ ruột ông Nguyễn H K.

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, thị xã L, tỉnh H.

*\* Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn T N và bà Hứa T C:* Ông **Phạm Q N**, sinh năm 1994. Địa chỉ: B24 đường A7, KV T, P. P, Q. C, Tp. C.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng NN và đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Phạm Q N thống nhất:

- **Về nợ:** Tính đến ngày 22/8/2022 bà Nguyễn T N và chồng là ông Nguyễn H K (đã chết) còn nợ Ngân hàng NN số nợ vốn là: 2.000.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 168.805.479 đồng và lãi quá hạn: 2.617.808 đồng. Tổng cộng là 2.171.423.288 đồng (*Hai tỉ một trăm bảy mươi một triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn hai trăm tám mươi tám ngàn đồng*)

Bị đơn bà Nguyễn T N (*đồng thời còn là đại diện hợp pháp của 02 cháu Nguyễn Tân R Đ và Nguyễn Đ L*) và người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn H K là bà Hứa T C đồng ý trả số nợ này cho Ngân hàng NN Đồng thời còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1890-LAV-2021 00550 ngày 24/5/2021 kể từ ngày 23/8/2022 cho đến khi tất nợ.

- **Về tài sản đảm bảo:** Tài sản đảm bảo cho khoản vay là QSD thửa đất số: 849, tờ bản đồ số: 4, diện tích: 597 m<sup>2</sup>. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 946914, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH05991, do UBND Quận O cấp ngày: 27/03/2015; chính lý sang cho ông Nguyễn H K ngày 21/05/2021. Địa chỉ: Khu vực T (nay là KV TĐ), phường PT, quận O, TP. C. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0205/240521.38/HĐTC ngày 24/05/2021 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn T Đ ngày 24/05/2021, Số công chứng: 5502, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD.

Các đương sự thống nhất: Trường hợp bị đơn không trả nợ nguyên đơn được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không thu hết nợ. Bị đơn đồng ý cho nguyên đơn được tiếp tục phát mãi các tài sản khác của ông Nguyễn H K và bà Nguyễn T N cho đến khi trả hết nợ.

- **Về chi phí thẩm định tài sản:** Bị đơn phải chịu số tiền là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Do nguyên đơn đã tạm ứng số tiền này nên bị đơn có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn ở giai đoạn Thi hành án.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Do bà Hứa T C hiện đã trên 60 tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 bà được miễn án phí vụ kiện. Bà Nguyễn T N phải nộp 18.857.000 đồng (*Mười tám triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng*). Nguyên đơn Ngân hàng NN được nhận lại 37.334.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000871 ngày 03/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Q. NK;
- Chi cục THADS Q. NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Cao Thị Thanh Trúc***